

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHXH&NV
THƯ VIỆN TRƯỜNG

DANH MỤC TÀI LIỆU TRONG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC KHOA ĐÔ THỊ HỌC

STT	TÊN HỌC PHẦN	GIẢNG VIÊN	LOẠI TL	TÀI LIỆU HỌC TẬP - THAM KHẢO	MÔN LOẠI	KHO	SỐ BẢN	GHI CHÚ SỐ HÓA	ĐKCB/ISBN
BỘ MÔN QUẢN LÝ ĐÔ THỊ VÀ DỰ ÁN									
1	DTH006 - Đánh giá kinh tế - tài chính dự án đầu tư	Nguyễn Bình Minh	GT	Lập - thẩm định và quản trị dự án đầu tư / Phạm Xuân Giang. - H. : Tài chính, 2010. - 358tr. : hình vẽ, sơ đồ ; 24cm	658.404	Kho 7, 8	2	C	VV 1245/2010
2	DTH006 - Đánh giá kinh tế - tài chính dự án đầu tư	Nguyễn Bình Minh	GT	Quản trị dự án đầu tư / Nguyễn Xuân Thủy, Trần Việt Hoa, Nguyễn Việt Ánh. - Hà Nội : Thống kê, 2009. - 291 tr. ; 21 cm.	658.4 QU105T 2009	1,2	2	CR	VVa44275
3	DTH006 - Đánh giá kinh tế - tài chính dự án đầu tư	Nguyễn Bình Minh	TK	Giáo trình thiết lập & thẩm định dự án đầu tư / Phước Minh Hiệp, Lê Thị Vân Đan. - Hà Nội : Lao động - xã hội, 2010. - 356 tr. ; 24 cm.	332.6 GI-108T 2010	1,2,3,4	4	CR	VVa69610
4	DTH007 - Dịch vụ công đô thị	Lê Khánh Hưng	GT	Dịch vụ công và xã hội hóa dịch vụ công một số vấn đề lý luận và thực tiễn : sách tham khảo / Chu Văn Thành, Phạm Quang Lê, Lê Chi Mai, - H. : Chính trị Quốc gia, 2004. - 378 tr. ; 21 cm.	361.9 D302V 2004	1,2,3,4,5	5	CR	1VVa15193
5	DTH007 - Dịch vụ công đô thị	Lê Khánh Hưng	GT	Đổi mới cung ứng dịch vụ công ở Việt Nam : sách tham khảo / Đinh Văn Ân, Hoàng Thu Hòa biên soạn. - H. : Thống kê, 2006. - 147 tr. ; 24 cm.	363.6 Đ452M 2006	0,1,2,3,4	5	C	1VVa23839

6	DTH007 - Dịch vụ công đô thị	Lê Khánh Hưng	GT	Chuyên giao dịch vụ công cho các cơ sở ngoài nhà nước : Vấn đề và giải pháp / Lê Chi Mai. - Hà Nội : Lao động Xã hội Hà Nội, 2002. - 187 tr. : minh họa ; 21 cm.	338.6 CH527G 2002	1	1	CR	1VVa26485
7	DTH007 - Dịch vụ công đô thị	Lê Khánh Hưng	TK	Dịch vụ công cộng và khu vực quốc doanh = Service public secteur public / Élie Cohen, Claude Henry báo cáo ; Francois Morin, Paul Champsaur bình luận ; Dominique Bureau viết phụ lục ; Nguyễn Lân Hùng Quân dịch. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2000. - 135 tr. ; 24 cm.	338.9 C6781E	Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100038976
8	DTH009 - Hệ thống thông tin địa lý GIS	Nguyễn Hoàng Mỹ Lan, Lê Khánh Hưng	GT	GIS căn bản / Trần Trọng Đức. - Tái bản lần thứ nhất, có sửa chữa, bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2010. - 200 tr.	363.7 G00-I 2010	1	1	CR	VVa68814
9	DTH009 - Hệ thống thông tin địa lý GIS	Nguyễn Hoàng Mỹ Lan, Lê Khánh Hưng	GT	Tập tài liệu hướng dẫn sử dụng QGIS. Tài liệu lưu hành nội bộ (2018),					
10	DTH009 - Hệ thống thông tin địa lý GIS	Đặng Nguyễn Thiên Hương	GT	Công nghệ môi trường. T.1, Xử lý nước / Hoàng Văn Huệ chủ biên. - Tái bản. - Hà Nội : Xây dựng, 2010. - 319 tr.: minh họa; 27 cm.	628	CS1-Nội văn, CS2-Nội văn	2	C	2011325222
11	DTH009 - Hệ thống thông tin địa lý GIS	Đặng Nguyễn Thiên Hương	GT	Giáo trình quản lý và xử lý chất thải rắn / Nguyễn Văn Phước. - Hà Nội : Xây dựng, 2008. - 373tr. : minh họa ; 26cm	628.40711	Kho 8	2	CR	VV 1338/2008
12	DTH020 - Nghèo Đô Thị	Sơn Thanh Tùng	GT	Vấn đề giảm nghèo trong quá trình đô thị hóa ở thành phố Hồ Chí Minh / Nguyễn Thế Nghĩa, Mạc Đường, Nguyễn Quang Vinh đồng chủ biên. - Hà Nội : Khoa học xã hội, 2001. - 645 tr. : ảnh màu ; 24 cm.	307.76 V121Đ 2001	1	2	CR	VVa31608

13	DTH020 - Nghèo Đô Thị	Son Thanh Tùng	TK	Hiệu nghèo thoát nghèo : cách mạng tư duy để thoát nghèo trên thế giới / Abhijit V. Banerjee, Esther Duflo ; Nguyễn Lê Bảo Ngọc dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015. - 439 tr. ; 20 cm.	305.569	Tầng 2, KTX	2	C	100073219
14	DTH021 - Nhà ở và quản lý nhà ở	Trương Thanh Thảo, Phan Đình Bích Vân	TK	Luật nhà ở. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia, 2006. - 105 tr. ; 19 c	346.597043	Tầng 2	2	C	100015344
15	DTH021 - Nhà ở và quản lý nhà ở	Trương Thanh Thảo, Phan Đình Bích Vân	TK	Vấn đề nhà ở đô thị trong nền kinh tế thị trường của thế giới thứ ba : tuyển tập các công trình chọn lọc / Trịnh Duy Luân, Michael Leaf chủ biên ; Nguyễn Quang Vinh [và nh.ng. khác] dịch. - H. : Khoa học Xã hội, 1996. - 311 tr. : biểu đồ ; 20cm		TV KHTH Kho 7	2	C	VN 1263/96
16	DTH021 - Nhà ở và quản lý nhà ở	Trương Thanh Thảo, Phan Đình Bích Vân	TK	Ngập lụt và nhà ở tại các đô thị châu Á kinh nghiệm cho Thành phố Hồ Chí Minh / Nguyễn Minh Hòa, Lê Thị Hồng Diệp, Trương Nguyễn Khải Huyền biên soạn. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2006. - 268 tr. ; 24 cm.	363.34930959 779 NG123L 2006	2	1	C	VVa73254
17	DTH023 - Quản lý đất đô thị	Phan Đình Bích Vân	GT	Quản lý đất đai và bất động sản đô thị / Đỗ Hậu, Nguyễn Đình Bồng. - Hà Nội : Xây dựng, 2010. - 144 tr. : minh họa ; 27 cm.	711	CS1-Nội văn, CS2-Nội văn	5	C	2011324856
18	DTH023 - Quản lý đất đô thị	Phan Đình Bích Vân	TK	Luật Đất đai và các văn bản luật có liên quan (cập nhật theo thực trạng hiệu lực của các văn bản tại thời điểm giảng dạy)				C	
19	DTH023 - Quản lý đất đô thị	Phan Đình Bích Vân	TK	Kinh tế học đô thị / Nhiều Hội Lâm ; ng.d. Lê Quang Lâm. - Hà Nội: Chính trị Quốc gia, 2004. - 848tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 24 cm.	307.76	Kho 8	2	C	VV 844/2005

20	DTH023 - Quản lý đất đô thị	Phan Đình Bích Vân	TK	Quản lý và sử dụng đất đô thị ở Tp. Hồ Chí Minh - thực trạng và giải pháp / Trần Thị Thu Lương. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2008. - 301 tr. ; 24 cm.	307.76 QU105L 2008	1,2,3,4	10	C	VVa31850
21	DTH025 - Quản lý dự án đại cương	Trương Thanh Thảo	GT	Quản trị dự án hiện đại / Nguyễn Văn Dung : Tài chính, 2010. - 286 tr. ; 24 cm.	658.404 QU105T	Khoa Đô thị học	1	C	
22	DTH025 - Quản lý dự án đại cương	Trương Thanh Thảo	GT	Quản lý dự án cơ sở lý thuyết và thực hành / Nguyễn Văn Phúc. - Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2008. - 223tr. : sơ đồ ; 20cm	658.4 QU105		2	C	
23	DTH025 - Quản lý dự án đại cương	Trương Thanh Thảo	TK	Chương trình phát triển đô thị : Các chủ thể và quy trình lập dự án : 10 - 14/11/2014. / PADDI ; Morgane Perset biên soạn ; Huỳnh Hồng Đức dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Trung tâm dự báo và nghiên cứu đô thị, 2014. - 41 tr. ; 30 cm.	307.76 CH561T 2014	1,2,3,4	8	C	VLa5907
24	DTH026 - Quản lý môi trường đô thị	Đặng Nguyễn Thiên Hương	GT	Cẩm nang quản lý môi trường / Lưu Đức Hải... [và những người khác]. - Hà Nội : Giáo dục, 2006. - 303 tr. ; 21 cm.	363.7 C1721N 2006	Kho Sách (Tầng 2)	3	C	100032003
25	DTH026 - Quản lý môi trường đô thị	Đặng Nguyễn Thiên Hương	GT	Giáo trình quản lý chất lượng môi trường / Nguyễn Văn Phước, Nguyễn Thị Vân Hà. - Xây dựng, 2006.	628.16 GI- 108T	Khoa Đô thị học	2	C	
26	DTH026 - Quản lý môi trường đô thị	Đặng Nguyễn Thiên Hương	GT	Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành / Tăng Bình, Ái Phương hệ thống. - Hà Nội: Tài chính, 2022	344.597046	Kho mở I	2	C	VV 2394/2022
27	DTH031 - Thực tập tốt nghiệp	Sơn Thanh Tùng	TLHT	Các báo cáo của cán bộ hướng dẫn tại đơn vị thực tập				C	

28	DTH031 - Thực tập tốt nghiệp	Sơn Thanh Tùng	TLHT	Hệ thống các bài giảng liên quan đến chủ đề thực tập chuyên môn được giới thiệu trước chuyến đi và kết quả khảo sát tại địa điểm thực tập.				C	
29	DTH044 - Quản lý nhà nước về đô thị	Phan Đình Bích Vân, Lê Khánh Hưng	GT	Giáo trình quản lý nhà nước về đô thị/ Phan Trọng Mạnh. - H : Xây dựng, 2011.					
30	DTH044 - Quản lý nhà nước về đô thị	Phan Đình Bích Vân, Lê Khánh Hưng	TK	Giáo trình luật hành chính Việt Nam / Nguyễn Cửu Việt chủ biên ... [và những người khác]. - Hà Nội : Hồng Đức, 2014. - 711 tr. ; 21 cm. ĐTTS ghi Trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh	342.59706 G434T	UEL-General Depository	10	C	1001972
31	DTH044 - Quản lý nhà nước về đô thị	Phan Đình Bích Vân, Lê Khánh Hưng	TK	Giáo trình quản lý đô thị / Nguyễn Đình Hương, Nguyễn Hữu Đoàn. - Hà Nội : Thống kê, 2003. - 441 tr. ; 21 cm.	711.5 N5764H 2003	Kho Sách (Tầng 3)	1	CR	100001510
32	DTH048 - Thị trường bất động sản	Trương Thanh Thảo, Phan Đình Bích Vân	GT	Đầu tư kinh doanh bất động sản : dùng cho sinh viên chuyên ngành kinh tế, tài chính ngân hàng, quản trị kinh doanh, đầu tư kinh doanh bất động sản (BDS) và học viên các lớp bồi dưỡng kiến thức để lấy chứng chỉ hành nghề môi giới, định giá, đầu tư kinh doanh BDS / Phan Thị Cúc, Nguyễn Văn Xa. - T.P. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia T.P. Hồ Chí Minh, 2009. - 383 tr. ; 24 cm.	333.3322	Kho 8, Kho 10	3	C	VV 936/2009
33	DTH048 - Thị trường bất động sản	Trương Thanh Thảo, Phan Đình Bích Vân	TK	Nguyên lý bất động sản / Trần Tiến Khai. - Hà Nội : Lao động - Xã hội, 2014. - 266 tr. ; 24 cm.	333.3322	Tầng 2, KTX	2	C	100071325
34	DTH048 - Thị trường bất động sản	Trương Thanh Thảo, Phan Đình Bích Vân	TK	Luật kinh doanh bất động sản (hiện hành). - Hà Nội : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019. - 78 tr. ; 19 cm	346.5970437	Kho mở I	2	C	VN 524/2019

35	DTH051 - Đánh giá tác động kinh tế - xã hội & môi trường dự án	Đặng Nguyễn Thiên Hương	GT	Đánh giá tác động môi trường / Hoàng Xuân Cơ, Phạm Ngọc Hồ. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2000. - 294 tr. ; 21 cm.	363.7 Đ107G 2000	0,1,2	3	C	1VVa7133
36	DTH051 - Đánh giá tác động kinh tế - xã hội & môi trường dự án	Đặng Nguyễn Thiên Hương	GT	Đánh giá tác động môi trường - Phương pháp và ứng dụng / Lê Trình. - H. : Khoa học và Kỹ thuật, 2000. - 247 tr. ; 24 cm.	363.7 Đ107G 2000	0,1,2,3,6	14	C	1VVa8240
37	DTH042 - Dự án phát triển cộng đồng	TS. Sơn Thanh Tùng	GT	Giáo trình Dự án Phát triển Cộng đồng Đô thị / Sơn Thanh Tùng, Trương Thanh Thảo & Lê Thị Mỹ Hiền. - TP.HCM : Đại học Quốc gia TP.HCM, 2020.		TV Khoa		C	
38	DTH042 - Dự án phát triển cộng đồng	TS. Sơn Thanh Tùng	TK	Project management / Phil Baguley. - Lond. : Hodder Education, 2003. - xii,178tr. : minh họa ; 20cm	658.404	Kho 9, Kho mở I	2	C	AF 6230
39	DTH054 - Luật và đánh giá chính sách đô thị	Sơn Thanh Tùng, Lê Khánh Hưng	GT	Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật / Nguyễn Văn Động chủ biên. - Hà Nội : Chính trị Quốc gia Sự thật, 2017. - 518 tr. ; 24 cm	320.1	Tầng 2, KTX	2	C	100081485
40	DTH054 - Luật và đánh giá chính sách đô thị	Sơn Thanh Tùng, Lê Khánh Hưng	TK	Đại cương về chính sách công / Nguyễn Hữu Hải, Lê Văn Hòa đồng chủ biên. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2013. - 375 tr. ; 21 cm.	320.6	Tầng 2, KTX	2	C	100069826

BỘ MÔN QUY HOẠCH

41	DTH004 - Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị	Nguyễn Bình Minh	GT	Kỹ thuật hạ tầng đô thị : dùng làm tài liệu giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành kiến trúc công trình / Bùi Khắc Toàn chủ biên ; Trần Thị Hương, Vũ Hoàng Diệp. - Hà Nội : Xây dựng, 2013. - 182 tr. ; 29 cm.	720 K600T 2013	1	1	C(R-2009)	131000078695
42	DTH004 - Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị	Nguyễn Bình Minh	GT	Hạ tầng kỹ thuật đô thị / Trần Minh Phụng, Nguyễn Duy Liêm, Lê Minh Quang. - Hà Nội : Xây dựng, 2018. - 261 tr. : minh họa ; 27 cm	711.58	Kho mở I	2	C	VV 1594/2020
43	DTH004 - Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị	Nguyễn Bình Minh	TK	Hạ tầng đô thị Sài Gòn buổi đầu / Trần Hữu Quang. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 248 tr. ; 24 cm.	307.76095977 9 H100T 2012	1,2,3,4	4	C	VVa51693
44	DTH008 - Đồ họa kiến trúc đại cương	Nguyễn Quang Huy	GT	Thiết kế kiến trúc nhà ở và nhà thương mại = Architectural drafting residential and commercial / Thomas Obermeyer ; Trương Ngọc Diệp ... [và những người khác] biên dịch ; Võ Đình Diệp hiệu đính. - Hà Nội : Xây dựng, 1996. - 556 tr.	624 TH308K 1996	1	1	CR	VLa5682
45	DTH008 - Đồ họa kiến trúc đại cương	Nguyễn Quang Huy	GT	Kỹ thuật vẽ kiến trúc : tài liệu dành cho các kiến trúc sư, các nhà tạo mẫu và họa sĩ đồ họa / Thiên Thanh b.s. - H. : Văn hóa Thông tin, 1996. - 142tr. ; 19 cm		Kho 8. Kho 10	3	CR	MM.02816
46	DTH008 - Đồ họa kiến trúc đại cương	Nguyễn Quang Huy	GT	Sử dụng phần mềm 3DS Max trong thiết kế kiến trúc nội ngoại thất / Phạm Thọ Hòa. - Hà Nội : Xây dựng, 2016. - 288 tr. : minh họa ; 27 cm.	720.280285 PH-H	CS1-Nội văn, CS2-Nội văn	5	C	0000028325

47	DTH008 - Đồ họa kiến trúc đại cương	Nguyễn Quang Huy	GT	Giáo trình vẽ ghi kiến trúc / Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Sỹ Quế. - Hà Nội : Xây dựng, 2018. - 77 tr. : minh họa ; 24 cm.	720.222 NG-T	CS1-Nội văn, CS2-Nội văn	5	C	0000038584
48	DTH013 - Kiến trúc đại cương	Trần Minh Tuấn	GT	Kiến trúc sinh khí hậu : thiết kế sinh khí hậu trong kiến trúc Việt Nam / Phạm Đức Nguyên. - Hà Nội : Xây dựng, 2011. - 264 tr. ; 24 cm.	721 P534N 2011	Kho Sách (Tầng 3)	2	C	2011326760
49	DTH013 - Kiến trúc đại cương	Trần Minh Tuấn	GT	Kiến trúc hậu hiện đại / Tôn Đại. - H. : Xây dựng, 2005. - 123 tr. : minh họa ; 24 cm.	724.3	CS1, CS2 TVBK	10	C	2011325977
50	DTH013 - Kiến trúc đại cương	Trần Minh Tuấn	GT	Kiến trúc cổ Việt Nam / Vũ Tam Lang. - Hà Nội : Xây dựng, 1999. - 216 tr. ; 27 cm.	723 VU-L	HCMUT-CS2-Nội văn	3	C	2067202005
51	DTH014 - Kinh tế học đô thị	Lê Khánh Hưng	GT	Urban economics / Arthur O'Sullivan. - Boston : McGraw-Hill/Irwin, c2009. - 466 p. : ill. ; 24 cm.	330.9173 U722 2009	1	1	C	AV14843
52	DTH014 - Kinh tế học đô thị	Lê Khánh Hưng	GT	Kinh tế học vi mô : Giáo trình dùng trong các trường đại học, cao đẳng khối kinh tế / Ngô Đình Giao chủ biên. - Hà Nội : Giáo dục Việt Nam, 2013. - 288 tr. ; 21 cm. ĐTTS ghi: Bộ Giáo dục đào tạo.	338.507 K312T 2013	1,2,3,4	4	C	VVa73083
53	DTH014 - Kinh tế học đô thị	Lê Khánh Hưng	GT	Lectures on Urban Economics / Jan K. Brueckner. - The MIT Press Cambridge, 2011					
54	DTH019 - Mỹ thuật đô thị	Nguyễn Quang Huy	GT	Hình chiếu phối cảnh : phần thực hành / Dương Tiến Thọ. - Hà Nội : Xây dựng, 2010. - 184tr. : hình vẽ ; 27cm	607.68 H312C		2	C	VV 1541/2011
55	DTH019 - Mỹ thuật đô thị	Nguyễn Quang Huy	TK	Mỹ học kiến trúc / Uông Chính Chương; Nguyễn Văn Nam dịch, Trần Kim Bảo hiệu đính. - Hà Nội : Xây dựng, 2002. - 296 tr. ; 21 cm.	720.227	CS2-Nội văn	3	C	2072152006
56	DTH028 - Thiết kế đô thị	Trần Minh Tuấn	GT	Thiết kế đô thị : Có minh họa / Kim Quảng Quân; Đặng Thái Hoàng dịch. - Hà Nội : Xây dựng, 2000. - 152 tr. : Minh họa ; 27 cm.	711	CS1-Nội văn, CS2-Nội văn	7	C	3179982005

57	DTH028 - Thiết kế đô thị	Trần Minh Tuấn	GT	Urban Lanscape Design/ John A.Flannery , 2008					2018912577
58	DTH029 - Thiết kế và quản lý dự án xây dựng	Trần Minh Tuấn	GT	Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình / Bùi Mạnh Hùng. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2006. - 231tr. ; 26cm	338.47624	Kho 8	2	CR	VV 1579/2007
59	DTH029 - Thiết kế và quản lý dự án xây dựng	Trần Minh Tuấn	GT	Giáo trình quản lý hoạt động xây dựng / Lương Xuân Hùng. - TP.HCM : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2009. - 302 tr.	690.07	Kho sách Tầng 3, KTX	2	C	100036747
60	DTH029 - Thiết kế và quản lý dự án xây dựng	Trần Minh Tuấn	GT	A guide to the project management body of knowledge (PMBOK® guide) - Newtown Square : Project Management Institute, 2013 - 467 p. 27 cm.	658.404 G946	Khoa Đô thị học	1	C	
61	DTH029 - Thiết kế và quản lý dự án xây dựng	Trần Minh Tuấn	GT	Project management in construction / Anthony Walker. - 4th ed. - Oxford : Blackwell Science, 2002. - 298 tr.	624.0684 P964	Khoa Đô thị học	1	CR	
62	DTH046 - Kiến tập 2	Trương Hoàng Trương Nguyễn Bình Minh	TLHT	Các báo cáo của cán bộ hướng dẫn tại đơn vị kiến tập.				C	
63	DTH046 - Kiến tập 2	Trương Hoàng Trương Nguyễn Bình Minh	TLHT	Tài liệu chuyên môn được giới thiệu trước chuyến đi và kết quả khảo sát tại địa điểm kiến tập.				C	
64	DTH039 - Đô thị học đại cương	Trương Hoàng Trương	GT	Đô thị học : những vấn đề lý thuyết và thực tiễn / Nguyễn Minh Hòa. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 661 tr.	711 Đ450T	Khoa Đô thị học	2	CR	
65	DTH039 - Đô thị học đại cương	Trương Hoàng Trương	GT	Đô thị học : Những khái niệm mở đầu / Trương Quang Thao. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 402 tr. ; 19 cm.	711	Kho sách Tầng 3	3	C	100001023
66	DTH039 - Đô thị học đại cương	Trương Hoàng Trương	GT	Giáo trình quản lý đô thị / Nguyễn Đình Hương, Nguyễn Hữu Toàn chủ biên. - Hà Nội : Thống kê, 2003. - 445 tr ; 21 cm.	100001510;38 8.40711;	Kho sách tầng 3	2	CR	

67	DTH055 - Lý thuyết và thực hành quy hoạch đô thị	Trần Minh Tuấn	GT	Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị / Nguyễn Thế Bá chủ biên ... [và những người khác]. - Hà Nội : Xây dựng, 2013. - 258 tr. ; 27 cm.	711.5809597	Kho sách Tầng 3, KTX	2	C	100070253
68	DTH060 - Ứng dụng autoCAD trong thiết kế	Trần Minh Tuấn	TLHT	Auto CAD Release 12 cho đồ họa kỹ thuật / Phan Anh Vũ dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 1995. - 190 tr. ; 20 cm.	F973 A939C	3,4	2	C	3VV8347
69	DTH060 - Ứng dụng autoCAD trong thiết kế	Trần Minh Tuấn	TLHT	AutoCAD cơ bản cho người mới bắt đầu : dành cho phiên bản AutoCAD 2009 đến 2020 / Nguyễn Hoàng. - Hà Nội : Xây dựng, 2021. - 164 tr. ; 24 cm.	604.20285 A111C 2021	1,2,3,4	4	C	131000078738
70	DTH061 - Xu hướng phát triển đô thị	Trương Hoàng Trương Nguyễn Minh Hòa	GT	Đô thị hóa và cấu trúc đô thị Việt Nam trước và sau đổi mới 1979-1989 và 1989-1999 = urbanization and urban structure in pre-and post-reform VietNam 1979-1989 and 1989-1999 / Lê Thanh Sang.- Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2008.	307.76 Đ450T 2008	1	1	CR	VVa48054
71	DTH061 - Xu hướng phát triển đô thị	Trương Hoàng Trương Nguyễn Minh Hòa	GT	Đô thị học : những vấn đề lý thuyết và thực tiễn / Nguyễn Minh Hòa. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 661 tr	711 Đ450T	Khoa Đô thị học	2	CR	
72	DTH061 - Xu hướng phát triển đô thị	Trương Hoàng Trương Nguyễn Minh Hòa	GT	Đô thị học những vấn đề tiếp nối / Nguyễn Minh Hòa. - TP.HCM : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2019.		TV khoa		C	
73	DTH061 - Xu hướng phát triển đô thị	Trương Hoàng Trương Nguyễn Minh Hòa	TK	Kỷ yếu hội thảo Quốc tế: Thành phố Hồ Chí Minh trong mạng lưới các thành phố thông minh ở Asean : Cơ hội và thách thức / Nhiều tác giả. - TP.HCM : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2019.	307.76 K600Y 2019	1,2,3	6	C	134000080523
74	DTH061 - Xu hướng phát triển đô thị	Trương Hoàng Trương Nguyễn Minh Hòa	TK	Đô thị học : Những khái niệm mở đầu / Trương Quang Thao. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 402 tr. ; 19 cm.	711	Kho sách Tầng 3	3	C	100001023

BỘ MÔN VĂN HÓA VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

75	DTH001 - Bảo tồn di sản không gian kiến trúc đô thị	Đoàn Diệp Thùy Dương	GT	Bảo tồn di sản kiến trúc và đô thị / Phạm Đình Việt. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2008 - 138 tr. 29.5 cm.	711 B108T	Khoa Đô thị học	1	C	
76	DTH001 - Bảo tồn di sản không gian kiến trúc đô thị	Đoàn Diệp Thùy Dương	TK	Bảo tồn môi trường di sản / Ngô Minh Hùng. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2014. - 197 tr. ; 24 cm.	306.09597	Kho Sách (Tầng 2), (KTX)	2	C	100068874
77	DTH005 - Dân số học đô thị	Trần Thị Ngọc Nhở	GT	Đô thị hóa và cấu trúc đô thị Việt Nam trước và sau đổi mới 1979-1989 và 1989-1999 = urbanization and urban structure in pre-and post-reform VietNam 1979-1989 and 1989-1999 / Lê Thanh Sang. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2008. - 435 tr. ; 21 cm.	307.76 Đ450T 2008	1	1	CR	VVa48054
78	DTH005 - Dân số học đô thị	Trần Thị Ngọc Nhở	GT	Dân số học đô thị / Trần Hùng. - Hà Nội : Xây dựng, 2001. - 451 tr ; 27 cm.	304.6 T7721H 2001	Kho Sách (Tầng 2)	3	CR	100001139
79	DTH005 - Dân số học đô thị	Trần Thị Ngọc Nhở	TK	Tuyển tập các công trình chọn lọc trong dân số học xã hội / Charles Hirschman, Peter Donaldson, John Knodel; Phạm Bích San dịch. - H. : Khoa học xã hội, 1994. - 488 tr. ; 21 cm.	304.6 T527T 19	0,1,2,3,4	7	CR	1VVa317
80	DTH033 - Truyền thông đại chúng trong đô thị	Phan Thị Hồng Xuân	GT	Truyền thông đại chúng / Tạ Ngọc Tấn. - H. : Chính trị Quốc gia, 2004. - 279 tr. ; 21 cm.	070.4 TR527T 2004	1,2,3,4	5	CR	1VVa15901
81	DTH033 - Truyền thông đại chúng trong đô thị	Phan Thị Hồng Xuân	TK	Chân dung công chúng truyền thông : Qua khảo sát xã hội học tại Tp. HCM / Trần Hữu Quang. - Tp. HCM : Nxb.Tp. HCM, 2001. - 276 tr. ; 20 cm	302.23 CH121D 2001	1,2	2	CR	1VVa9492

82	DTH033 - Truyền thông đại chúng trong đô thị	Phan Thị Hồng Xuân	TK	Truyền thông đại chúng những kiến thức cơ bản : sách tham khảo nghiệp vụ / Claudia Mast ; Trần Hậu Thái dịch. - H. : Thông tấn, 2003. - 223 tr. ; 19 cm.	070.4 TR527T 2003	1,2,3	4	C	1VNa9344
83	DTH034 - Xã hội học đô thị	Trần Thị Ngọc Nhò	GT	Đô thị học : những vấn đề lý thuyết và thực tiễn / Nguyễn Minh Hòa. - TP. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2012. - 661 tr.	711 Đ450T	Khoa Đô thị học	2	CR	
84	DTH034 - Xã hội học đô thị	Trần Thị Ngọc Nhò	GT	Xã hội học đô thị / Trịnh Duy Luân. - H. : Khoa học Xã hội, 2004. - 239 tr.	307.76 X100H 2004	1,2,3,4	5	CR	1VVa19164
85	DTH034 - Xã hội học đô thị	Trần Thị Ngọc Nhò	TK	Đô thị học : Những khái niệm mở đầu / Trương Quang Thao. - Hà Nội : Xây dựng, 2003. - 402 tr. ; 19 cm.	711	Kho sách Tầng 3	3	C	100001023
86	DTH034 - Xã hội học đô thị	Trần Thị Ngọc Nhò	TK	Cities and urban life / John J. Macionis, Vincent N. Parrillo. - 3rd ed. - Upper Saddle River, NJ : Pearson Education, c2004. - xxv, 486 p. : ill., maps ; 25 cm.	307.76	Khoa Nhân học	1	C	
87	DTH037 - Lịch sử đô thị Việt Nam	Đoàn Diệp Thùy Dương	GT	Lịch sử đô thị / Đặng Thái Hoàng. - Hà Nội : Xây dựng, 2000. - 334 tr. ; 21 cm.	307.7609	Kho sách Tầng 3	5	C	100000895
88	DTH037 - Lịch sử đô thị Việt Nam	Đoàn Diệp Thùy Dương	GT	Đô thị Việt Nam. [T.1] / Đàm Trung Phụng. - Hà Nội : [K.Nxb.], 1995. - 182 tr. ; 30 cm.	720 Đ450T 199	1	1	CR	VLa4355
89	DTH037 - Lịch sử đô thị Việt Nam	Đoàn Diệp Thùy Dương	GT	Đô thị Việt Nam. T.2 / Đàm Trung Phụng. - Hà Nội : Xây dựng, 1995. - 174 tr : hình ảnh.	720 Đ450T 199	2	1	CR	2VL4236
90	DTH037 - Lịch sử đô thị Việt Nam	Đoàn Diệp Thùy Dương	GT	Tiềm năng cho kỳ tích sông Sài Gòn / Nguyễn Minh Hòa. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2008. - 227 tr. : minh họa ; 24 cm.	915.9731 T304N 2008	1,2,3,4	5	C	VVa41417

91	DTH037 - Lịch sử đô thị Việt Nam	Đoàn Diệp Thùy Dương	GT	Lịch sử xây dựng đô thị cổ đại và trung đại phương tây / Nguyễn Quốc Thông. - Hà Nội : Xây dựng, 2011. - 296 tr. : minh họa ; 27 cm.	723	CS2-Nội văn	5	C	0000007321
92	DTH037 - Lịch sử đô thị Việt Nam	Đoàn Diệp Thùy Dương	TK	Đô thị hóa tại Việt Nam và Đông Nam Á / Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á. - T.P. Hồ Chí Minh : Nxb. T.P. Hồ Chí Minh, 1996. - 297tr. : hình vẽ, biểu đồ ; 20 cm		Kho 7, 10	3	C	MM.02948
93	DTH038 - Kỹ năng đàm phán và thương thuyết	Trần Thị Ngọc Nhò	GT	Thuật đàm phán / Brian Tracy; Nguyễn Huyền, Nguyễn Chánh dịch. - Hà Nội : Thế giới ; Công ty Sách Alpha, 2018. - 177 tr. ; 21 cm.	658.4052 TH504Đ 2018	1,2,4	3	C	VVa75970
94	DTH038 - Kỹ năng đàm phán và thương thuyết	Trần Thị Ngọc Nhò	GT	Chiến lược trong đàm phán = Better negotiating / Jutta Portner ; Quỳnh Mai dịch. - Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2017. - 323 tr. ; 21 cm.	302.3 CH305L 2017	1,2,3,4	4	C	VVa76631
95	DTH038 - Kỹ năng đàm phán và thương thuyết	Trần Thị Ngọc Nhò	TK	Một đời thương thuyết / Phan Văn Trường ; Kim Duẩn minh họa. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Trẻ, 2018. - 376 tr. ; 20 cm.	658.4052 M458Đ 2018	1,2,3	3	CR	VVa76212
96	DTH038 - Kỹ năng đàm phán và thương thuyết	Trần Thị Ngọc Nhò	TK	Nghệ thuật đàm phán đỉnh cao : sự khác biệt giữa người chiến thắng và kẻ thua cuộc trên bàn đàm phán / Kerry Patterson... [và những người khác] ; Minh Hiếu dịch. - Hà Nội Lao động - Xã hội, 2017. - 363 tr. ; 21 cm.	158.5 NGH250T 2017	1,2,3	3	C	VVa75949
97	DTH041 - Các lý thuyết phân tích xã hội	Nguyễn Minh Hòa	GT	Tiếp cận và phân tích đô thị : từ các lý thuyết xã hội học / Nguyễn Minh Hòa. -T.P. Hồ Chí Minh, 2016.- 195 tr. : minh họa ; 21 cm	307.76	Kho mở I	2	C	VV 477/2018

98	DTH041 - Các lý thuyết phân tích xã hội	Nguyễn Minh Hòa	GT	Lý thuyết xã hội đương đại : một số nhà tư tưởng quan trọng từ nửa cuối thế kỷ XX đến nay / Nguyễn Xuân Nghĩa. - T.P. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia T.P. Hồ Chí Minh, 2017. - xix, 330 tr. : sơ đồ ; 21 cm	301.01	Kho mở I	2	C	VV 5691/2017
99	DTH041 - Các lý thuyết phân tích xã hội	Nguyễn Minh Hòa	TK	Các lý thuyết xã hội học hiện đại : Dịch từ nguyên bản tiếng Đức / Guter Endruweit; Ngụy Hữu Tâm dịch. - H. : Thế giới, 1999. - 420 tr. ; 21 cm.	301 C101L 1999	1,2,3	3	CR	3VVa6829
100	Phương pháp nghiên cứu đô thị ứng dụng	Nguyễn Hải Nguyên, Đoàn Diệp Thùy Dương	GT	Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội / Nguyễn Xuân Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 285tr. ; 20cm	300.7	Kho 7	2	CR	VN 3518/2006
101	Phương pháp nghiên cứu đô thị ứng dụng	Nguyễn Hải Nguyên, Đoàn Diệp Thùy Dương	GT	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học / Vũ Cao Đàm. - Xuất bản lần thứ mười ba. - Hà Nội : Khoa học và Kỹ thuật, 2007. - 207 tr. ; 21 cm.	001.42 V986D 2007	Kho Sách (Tầng 2)	2	CR	100031763
102	DTH045 - Kiến tập 1		GT	Tiềm năng cho kỳ tích sông Sài Gòn / Nguyễn Minh Hòa. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2008. - 227 tr. : minh họa ; 24 cm.	915.9731 T304N 2008	1,2,3,4	5	C	VVa41415
103	DTH045 - Kiến tập 1		GT	Vùng đô thị Châu Á & Thành phố Hồ Chí Minh / Nguyễn Minh Hòa. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2005. - 276 tr. : minh họa (1 phần màu) ; 24 cm	307.76095	Kho 8	2	CR	VV 228/2008
104	DTH045 - Kiến tập 1		GT	Hạ tầng đô thị Sài Gòn buổi đầu / Trần Hữu Quang. - TP. Hồ Chí Minh : Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2017. Tái bản có chỉnh sửa, bổ sung. - 234 tr. ; 24 cm.	307.76095977 9 H100T 2017	1,2,3,4	5	C	VVa71639
105	DTH045 - Kiến tập 1		Web	www.hochiminhcity.gov.vn .				C	
106	DTH047 - Kiến tập 3		TLHT	Các tài liệu của đơn vị sinh viên thực tập.		Khoa cung cấp		C	

107	DTH050 - Cộng đồng và không gian gian công cộng đô thị	Trần Thị Ngọc Nhò	GT	Quy hoạch xây dựng Đơn vị ở / Phạm Hùng Cường và những người khác. - H.: Xây dựng, 2006. - 222 tr. ; 24 cm.	711 QU600H	Khoa Đô thị học	1	CR	TVBK có
108	DTH050 - Cộng đồng và không gian gian công cộng đô thị	Trần Thị Ngọc Nhò	GT	Không gian công cộng làm nên cuộc sống thành phố / Debra Efoymson, Trần Thị Kiều Thanh Hà, Phạm Thu Hà. - - Hà Nội : Xây dựng, 2010 - 144 tr. 28 cm.	307.1 KH455G	Khoa Đô thị học	1	C	
109	DTH050 - Cộng đồng và không gian gian công cộng đô thị	Trần Thị Ngọc Nhò	TK	Phổ chuyên doanh ở Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh : lịch sử, hiện tại và tương lai / Nguyễn Minh Hòa. - Tp. Hồ Chí Minh : Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2007. - 249 tr. ; 21 cm.	307.76095977 9 PH450C 2007	0,1,2,3,4,5, 6	15	C	VVa34556
110	DTH052 - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo	Nguyễn Hải Nguyên	GT	Một số kỹ năng cơ bản trong lãnh đạo, quản lý của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở : giáo trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính. - Chính sửa, bổ sung. - Hà Nội : Lý luận Chính trị, 2014. - 278 tr. : sơ đồ ; 21 cm	320.09597	Kho 10	5	C	MM 24852
111	DTH052 - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo	Nguyễn Hải Nguyên	GT	Tư tưởng Hồ Chí Minh về khoa học và nghệ thuật quản lý / Phạm Văn Bảy. - H. : Chính trị Quốc gia, 2009. - 679tr. ; 21cm	658	Kho 7	2	C	VN 3901/2009
112	DTH052 - Kỹ năng quản lý và lãnh đạo	Nguyễn Hải Nguyên	TK	Kỹ năng lãnh đạo / John. C. Maxwell ; Hạ Trắng dịch. - Hà Nội : Lao động, 2018. - 318 tr. ; 21 cm	658.4092	Kho mở I, TV Doanh nhân	2	C	VV 891/2019, VV 892/2019
113	DTH053 - Kỹ năng xử lý và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu đô thị	Nguyễn Hải Nguyên, Đoàn Diệp Thùy Dương	GT	Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS : dùng với SPSS các phiên bản 11.5, 13, 14, 15, 16. T.1 / Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc. - TP. Hồ Chí Minh : Hồng Đức, 2008. - 295 tr. ; 24 cm.	005.5 PH121T T.1-2008	1,2,3,4	5	C	VVa56451

114	DTH053 - Kỹ năng xử lý và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu đô thị	Nguyễn Hải Nguyên, Đoàn Diệp Thùy Dương	GT	Thông kê ứng dụng trong kinh tế - xã hội / Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc. - Tái bản lần thứ nhất. - Hà Nội : Thống kê, 2007. - 534 tr. ; 24 cm.	330.0727 TH455K 2007	1,2,3,4	5	CR	VVa34064
115	DTH053 - Kỹ năng xử lý và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu đô thị	Nguyễn Hải Nguyên, Đoàn Diệp Thùy Dương	GT	Phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội / Nguyễn Xuân Nghĩa. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2004. - 285tr. ; 20cm	300.7	Kho 7	2	C	VN 3518/2006
116	DTH056 - Kỹ năng hội nhập	Phan Thị Hồng Xuân	GT	Tư duy ASEAN : Thay đổi tư duy marketing hướng tới cộng đồng ASEAN 2015 / Philip Kotler; Lâm Đăng Cam Thảo dịch. - TP. Hồ Chí Minh : Thanh niên, 2010. - 287 tr. : sơ đồ ; 21 cm	658.8 K874P	UEL-CS chính-Kho Tổng hợp	1	C	2004122
117	DTH056 - Kỹ năng hội nhập	Phan Thị Hồng Xuân	TK	Châu Á vận hành như thế nào? : thành công và thất bại của khu vực năng động nhất thế giới / Joe Studwell ; Nguyễn Thụy Khánh Chương dịch. - Hà Nội : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2017. - 537 tr. ; 24 cm	338.95	Kho mở I	2	C	VV 2614/2018 (4884)
118	DTH056 - Kỹ năng hội nhập	Phan Thị Hồng Xuân	TK	Mật mã văn hóa : giải mã động cơ mua bán và cách sống của con người trên thế giới / Clotaire Rapaille ; Tương Phùng dịch. - Hà Nội : Lao động, 2017. - 331 tr. ; 20 cm	305.8 R216C 2017	TVTT- Kho Sách (Tầng 2)	1	C	100080062
119	DTH056 - Kỹ năng hội nhập	Phan Thị Hồng Xuân	TK	Cộng đồng văn hóa - xã hội ASEAN : tầm nhìn tới năm 2025 / Luận Thùy Dương. - Hà Nội : Chính trị quốc gia - Sự thật, 2017. - 215 tr. ; 21 cm.	306.0959	Kho sách Tầng 2, KTX	2	C	100083112
120	DTH057 - Môi trường văn hóa đô thị	Phan Thị Hồng Xuân Võ Thanh Tuyền	GT	Văn hóa đô thị : giản yếu / Trần Ngọc Khánh. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2012. - 570 tr. ; 21 cm.	307.76 V115H 2012	1,2,3,4	5	C	VVa51255

121	DTH057 - Môi trường văn hóa đô thị	Phan Thị Hồng Xuân Võ Thanh Tuyền	TK	Biến đổi văn hóa đô thị Việt Nam hiện nay / Nguyễn Thanh Tuấn. - Hà Nội : Văn hóa - Thông tin, 2006. - 279 tr. ; 21 cm.	306.09597 B305Đ 2006	1,2,3,4	5	C	3VVa23119
122	DTH057 - Môi trường văn hóa đô thị	Phan Thị Hồng Xuân Võ Thanh Tuyền	TK	Môi trường văn hóa đô thị hiện đại / Mạc Đường. - Khoa học Xã hội, 2016	307.7609597	Kho mở I	3	C	VV 6525/2020
123	DTH058 - Nghệ thuật nói trước công chúng	Trần Thị Ngọc Nhò	GT	Nghệ thuật nói trước công chúng / Dale Carnegie ; Song Hà dịch - Hà Nội : Văn Hóa Thông Tin, 2005 - 281 tr. ; 19 cm.	808.51 / N250T	Khoa Tâm lý học	1	CR	
124	DTH058 - Nghệ thuật nói trước công chúng	Trần Thị Ngọc Nhò	GT	Thuật hùng biện / Dale Carnegie. - Dân Trí, 2017				C	
125	DTH058 - Nghệ thuật nói trước công chúng	Trần Thị Ngọc Nhò	TK	21 ngày nâng cao sức hút phát biểu trước đám đông / Ân Á Mẫn ; Thu Trần dịch. - Hà Nội : Phụ nữ, 2018. - 267 tr. ; 23 cm.	808.51	Kho sách Tầng 3, KTX	2	C	100088922
126	DTH058 - Nghệ thuật nói trước công chúng	Trần Thị Ngọc Nhò	TK	Thuật hùng biện : làm thế nào để tự diễn thuyết trong mọi tình huống? / Brian Tracy; Jessy dịch. - Hà Nội : Thế giới, 2016. - 279 tr. ; 21 cm.	808.51 T761B 2016	Kho sách Tầng 3, KTX	2	C	100081237
127	DTH058 - Nghệ thuật nói trước công chúng	Trần Thị Ngọc Nhò	TK	Hùng biện kiểu Ted : bí quyết làm nên những bài diễn thuyết hứng khởi nhất thế giới / Jeremey Donovan ; Nguyễn Chánh, Tiêu Long dịch. - Hà Nội : Khoa học Xã hội, 2017. - 342 tr. ; 21 cm.	658.452 H513B 2017	1,2,3	3	C	VVa71433
128	DTH062 - Nhân học đô thị ứng dụng	Phan Thị Hồng Xuân	GT	Dân tộc học - đô thị và vấn đề đô thị hóa = an introduction ti urban anthropology and urbanization / Mạc Đường. - Tp. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2002. - 246tr. ; 20cm.	307.76	Kho 7	2	CR	VN 1520/2006
129	DTH062 - Nhân học đô thị ứng dụng	Phan Thị Hồng Xuân	GT	Đô thị vị nhân sinh. - Hà Nội : Xây dựng, 2019 - 263 tr. 25.4 cm.	307.1216 Đ450T	Khoa Đô thị học	1	C	

130	DTH062 - Nhân học đô thị ứng dụng	Phan Thị Hồng Xuân	TK	Dân cư thành thị : nhân học đô thị Châu Á / Patrick Guinness // Bức khảm văn hoá Châu Á : tiếp cận Nhân học. - Hà Nội : Văn hóa Dân tộc, 2001. - Tr. 386 - 407	306.095 B552K 2001	1,2,3	5	CR	3VVa11616
131	DTH062 - Nhân học đô thị ứng dụng	Phan Thị Hồng Xuân	TK	Văn hóa Việt Nam trước xu thế toàn cầu hóa - thời cơ và thách thức / Thành Duy. - Hà Nội : Văn hóa Thông tin - Viện Văn hóa, 2007. - 274 tr.	U113(1)	Kho 7	2	CR	VN 123/2008

CHÚ THÍCH: NƠI LƯU TRỮ

Lưu ý: Đối với nguồn tài liệu tại Thư viện Trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM.

Kho 0
Kho 1
Kho 2
Kho 3
Kho 4

Kho lưu
Phòng đọc 1 – Cơ sở 1 Đinh Tiên Hoàng
Phòng đọc 2 – Cơ sở 2 Linh Trung–Thủ Đức
Phòng mượn – Cơ sở 1 Đinh Tiên Hoàng
Phòng mượn – Cơ sở 2 Linh Trung–Thủ Đức

Đối với nguồn tài liệu tại các thư viện ngoài Thư viện Trường ĐHKHXH&NV Tp. HCM

TVTT
TVKHTH
TVĐHM
VTNMT
TVĐHKTL
TVĐHBK
TVĐHQT

Thư viện Trung tâm
Thư viện Khoa học Tổng hợp
Thư viện Đại học Mở
Viện Tài nguyên Môi trường
TVĐHKTL Đại học Kinh tế - Luật
TVĐHBK Đại học Bách Khoa
TVĐHQT Đại học Quốc tế